TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 28 tháng 5 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Hoàng Tiến Dũng và ông Phạm Văn Thích.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vương Thị Minh Khuê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Viên - Kiểm sát viên.

Hồi 08h 00’ ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐ-HSST ngày 17/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Đỗ Ngọc A**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 03/11/1982, tại xã T, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Khu V, xã T, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ văn hoá:12/12; con ông Đỗ Quang K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Có vợ là Dương Thiên H, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị caó bị bắt ngày 17/12/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

2. Họ và tên:Thào Mí V; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/10/1989, tại xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: thôn Q, xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Thào Kháy P, sinh năm 1968 và bà Vàng Thị M, sinh năm 1970; có vợ là Hạng Thị V1, sinh năm 1991; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009,con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị caó bị bắt ngày 25/12/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị M; SN:1968: Địa chỉ: khu V, xã T, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

A Thào Kháy T; SN;1985; Địa chỉ:thôn Q, xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2018 Đỗ Ngọc A có nhận được cuộc điện thoại từ một người đàn ông có tên là H (do 1 lần quen biết tại ngã ba T đã cho nhau số điện thoại nhưng không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của H ở đâu), với nội dung vào tối ngày 17/12/2018 thuê bị cáo chở 16 bao tải đựng pháo từ huyện X ra xã T, huyện Bắc Quang với giá 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* và thống nhất khi nào chở pháo ra đến nơi sẽ thanh toán tiền công, qua trao đổi bị cáo đồng ý chở pháo cho người đàn ông tên H và bị cáo sẽ nhận pháo từ 1 người khác tại một địa điểm tại xã T, huyện X.

Căn cứ vào lời khai của Đỗ Ngọc A cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngày 25/12/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì ra lệnh và tiến hành bắt tạm giam đối với Thào Mí V. Trong quá trình điều tra V khai: vào khoảng 11 giờ ngày 17/12/2018 Thào Mí V đang ở nhà tại thôn Q, xã X, huyện X nhận được cuộc điện thoại từ số máy của H (V và H 1 lần quen nhau khi ở ngã ba T và V đã cho số điện thoại), sau khi trao đổi H nói tối ngày 17/12/2018 thuê V chở 16 bao tải đựng pháo từ khu vực bãi đất trống ở phía sau chợ Cửa khẩu xã X, xuống km 30, thuộc địa phận xã Thèn Phàng, huyện X với giá 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* khi nào gặp sẽ thA toán tiền công. V đồng ý, rồi H dặn V cứ đưa xe ra bãi đất trống phía sau chợ Cửa khẩu khác có người bốc pháo lên xe. Sau khi nhận được điện thoại của người có tên H, thống nhất về giá cả vận chuyển và địa điểm chuyển giao hàng thì vào khoảng gần 18 giờ cùng ngày V một mình đi bộ sang nhà A Thào Kháy T ở cùng thôn là chú của V, hỏi mượn xe ôtô tải nhãn hiệu Chiến Thắng, biển kiểm soát 23C – 029.67. Đến nơi V nói dối chú T là mượn xe để đi xuống km 16 cầu Suối Đỏ chở củi, vì là chú cháu nên A T đã đồng ý cho V mượn xe. Mượn được xe V điều khiển xe về nhà để đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày V một mình điều khiển xe ôtô mượn của T đi thẳng đến địa điểm như H đã dặn và dừng xe đợi ở đó, khoảng 15 phút thì có hai người *(một nam, một nữ)*, không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu đến và có ra ám hiệu cho V hiểu đó là người chuyển pháo cho người đàn ông tên H, V hiểu ý và xuống xe mở nắp thùng cho hai người này vận chuyển 16 bao tải sắc rắn đựng pháo bên trong lên xe, khi đã chuyển hết số pháo lên xe, V đóng nắp thùng xe lại và điều khiển xe ôtô theo đường xuống km 30 thuộc xã Thèn Phàng hướng từ huyện X đi ra huyện Hoàng Su Phì. Đến nơi V lấy điện thoại ra gọi cho H, thông báo là V đã vận chuyển pháo đến km 30 thì H bảo V tiếp tục điều khiển xe ra km 26 thuộc xã Thèn Phàng, huyện X dừng xe ở cạnh đường chờ. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày V điều khiển xe đến km 26 và dừng xe chờ ở đó.

Còn Đỗ Ngọc A như đã thống nhất từ trước với người tên H, khoảng hơn 16 giờ ngày 17/12/2018 A một mình đi bộ lên nhà cô ruột của mình là Đỗ Thị M ở khu Vinh Quang, xã T, huyện Bắc Quang hỏi mượn xe ôtô nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 29U – 1323 và nói dối là đi lên thành phố chơi và có việc, nên chị M đã đồng ý cho A mượn xe. Khi đã mượn được xe A một mình điều khiển xe ôtô đi từ xã T theo tỉnh lộ 177 vào huyện Hoàng Su Phì đi huyện X. Đến khoảng gần

21 giờ cùng ngày A điều khiển xe vào đến gần Trung tâm huyện X, thì nhận được điện thoại của H gọi điện hỏi đến đâu rồi thì A trả lời gần đến trung tâm huyện X. Thấy vậy H bảo A quay xe lại đi theo hướng từ huyện X ra huyện Hoàng Su Phì, đến khu vực km 26 để nhận pháo. Khi A điều khiển xe ôtô quay lại và đến km 26 thì thấy xe ôtô do V điều khiên đang đỗ ở cạnh đường, A có dừng xe lại và hỏi V *"xe chở hàng à"* V gật đầu trả lời *"ừ"*. Nhận được tín hiệu biết là xe chở Pháo cho H, cả 2 bị cáo xuống xe rồi mở cửa phía sau xe. Sau đó V tự bốc 16 bao tải đựng pháo từ xe của mình sang xe của A, bốc xong V điều khiển xe quay về nhà, sáng hôm sau V trả xe cho A T, còn A sau khi nhận 16 bao tải pháo điều khiển xe ôtô chở 16 bao tải pháo đi theo hướng ra huyện Hoàng Su Phì. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày A điều khiển xe chở pháo đến km 3, thuộc Tổ 5, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì thì bị Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện bắt quả tang người cùng toàn bộ số pháo đang chở trên xe. Sau đó tiến hành niêm phong và cân tịnh đối với số pháo thu giữ được của Đỗ Ngọc A, xác định được như sau:

- 60 khối hộp có kích thước (19x17x16,5)cm bên ngoài có dán giấy màu đỏ, đen có nhiều hoa văn và chữa nước ngoài, bên trong có 100 ống hình trụ, cạnh ngoài có gắn 01 đoạn dây màu xA, có khối lượng là 6kg. Tổng khối lượng: 60khối hộp x 6kg/hộp = 360 kg (ký hiệu M);

- 12 (mười hai) khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước (34x28,5x15)cm bên ngoài dán giấy màu đỏ, đen có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 168 ống hình trụ, cạnh ngoài có gắn 02 đoạn dây màu xA, có khối lượng là 6,5kg. Tổng 12 khối hộp x 6,5kg/hộp = 78 kg (ký hiện M1);

- 02 (hai) hộp kích thước (44x44x32) cm, mặt trên mỗi hộp dán giấy bóng kính màu đỏ, xung quA dán giấy đỏ có nhiều chữ nước ngoài. Bên trong mỗi hộp có 06 cuộn hình tròn, đường kính 40 cm, dày=5 cm, bên ngoài được bọc giấy màu đỏ có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ được bọc giấy màu đỏ được liên kết với nhau tạo thành tràng, cuộn hình tròn có khối lượng là 03kg. Tổng 12 cuộn x3kg/cuộn = 36 kg (Ký hiệu M2);

- 18 khối hộp, mỗi hộp có kích thước (14,5x14,5x15)cm bên ngoài được bọc giấy màu tím, có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ, cạnh ngoài có gắn hai đoạn dây màu xA, khối hộp có khối lượng là 1,4kg. Tổng khối lượng: 18 khối hộp x 1,4kg/hộp = 25,2 kg (ký hiệu M3);

- 18 khối hộp. mỗi hộp có kích thước (14,5x14,5x15)cm bên ngoài được bọc giấy màu đỏ, có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ, cạnh ngoài có gắn hai đoạn dây màu xA, khối có khối lượng là 1,4kg. Tổng 18x1,4kg/hộp = 25,2 kg (ký hiệu M4).

Tại biên bản xác định khối lượng và chủng loại ngày 18/12/2018 tại Công an huyện Hoàng Su Phì đã xác định số pháo thu giữ của Đỗ Ngọc A là 524,4kg.

Kết luận giám định số: 51KL-PC09 ngày 26/12/2018 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang kết luận: mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 là pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ).; các mẫu vật có ký hiệu: M, M1, M3 và M4 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ).

Ngoài ra còn thu giữ 01 Chiếc xe ôtô nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát: 29U – 1323 *(xe đã qua sử dụng)* và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chiến Thắng, biển kiểm soát 23C – 029.67 *(xe đã qua sử dụng);* 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO A71, số IMEI 1: 868499030197730, số IMEI 2: 868499030197722, lắp số thuê bao 0978.227.756 *(máy đã qua sử dụng)* ; 01 chiếc điện thoại di động mặt trước và mặt sau màu xA tím, gân giữ màu trắng nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 35167009071364, máy lắp 2 số thuê bao 0916.910.165 và số 0346.188.488 *(máy đã qua sử dụng);* 01 *(một)* chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen số IMEI: 356713/05594365/6, lắp số thuê bao 0859.397.962 *(máy đã qua sử dụng).*

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị M trình bày: Đỗ Ngọc A là cháu ruột cùng ở khu V, xã T, khoảng 18 giờ ngày 17/12/2018 bị cáo đến hỏi mượn xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát: 29U – 1323 để đi lên Thành phố Hà Giang chơi và có việc, chị nhất trí cho mượn và giao chìa khoá cho bị cáo, đến sáng hôn sau nhận được thông tin bị cáo đã sử dụng xe của chị đi chở pháo thuê bị Công an huyện Hoàng Su Phì bắt giữ. Việc bị cáo mượn xe của chị đi chở pháo chị không biết, trong quá trình điều tra chị đã được nhận lại xe ô tô. Tại phiên toà chị không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo và đề nghị xem xét hoàn cảnh của bị cáo vì hiện nay là lao động tự do, thu nhập không ổn định, con cái còn nhỏ là lao động chính trong gia đình nên đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại giai đoạn điều tra Thào Kháy T trình bày: anh với Thào Mí V là chú cháu ruột trong gia đình nên chiều ngày 17/12/2018 khi V đến hỏi mượn xe ô tô tải BKS: 23A-04810 để đi chở củi tại Suối đỏ thì A nhất trí cho mượn, đến sáng hôm sau ngày 18/12/2018 thì V mang xe về trả, đến ngày 25/12/2018 khi V bị bắt thì anh mới biết V mượn xe đi chở pháo thuê cho người khác. Trong quá trình điều tra anh đã được cơ quan điều tra trả lại, xe không hỏng hóc gì nên không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSHSP ngày 14/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc A và Thào Mí V về tội vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc A và bị cáo Thào Mí V phạm tội vận chuyển hàng cấm và xem xét các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ, bị cáo V là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 02 bị cáo.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo qui định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định, có con

nhỏ, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị được đươc giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của các bị cáo đã thể hiện: Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tối ngày 17/12/2018 các bị cáo đã nhận vận chuyển 524,4 *(Năm trăm hai mươi bốn phẩy tư)* kg pháo các loại của một người không rõ địa chỉ từ địa phận cửa khẩu biên giới xã X huyện X về xã T, huyện Bắc Quang. Cụ thể bị cáo V dùng xe ô tô của ông Thào Kháy T chở từ chợ biên giới X về đến km 26 xã T huyện X với giá 02 triệu đồng, bị cáo A dùng xe ô tô của bà Đỗ Thị M chở từ km 26 xã X về tới Bắc Quang với giá 07 triệu đồng. Kết luận giám định số pháo nêu trên có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ trong vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Ngọc A và Thào Mí V có hành vi vận chuyển 524,4kg pháo, hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội vận chuyển hàng cấm. Cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý mốt số loại hàng hoá cấm buôn bán, vận chuyển, gây mất trật tự tại địa phương. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy các bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển trái phép mặt hàng pháo bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn có tiền chi tiêu, muốn có thu nhập mà không phải do lao động chính đáng của mình làm ra, nên đã cố tình thực hiện hành vi, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt mức án tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, tại nơi cư trú luôn chấp hành tốt chính sách pháp

luật của Nhà nước và nghĩa vụ công dân. Về tình tiết giảm nhẹ: cả hai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, bị cáo V còn là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Ý kiến của Viện Kiểm sát tại phiên toà về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ và đúng qui định, về mức án đề nghị cũng đảm bảo tính giáo dục và có tính dăn đe, phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hai bị cáo chỉ là người làm thuê, thu nhập không ổn định, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

[6] Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của kiểm sát viên, các bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông tên H thuê 2 bị cáo chở pháo và hai người bốc hàng tại khu vực biên giới xã X. Quá trình điều tra không xác định được đặc điểm, địa chỉ cụ thể của những người đó, Công an điều tra huyện Hoàng Su Phì tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý theo qui định.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 506,1 kg pháo là tang vật còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành đang được niêm phong, bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Hà Giang, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Chiếc xe ôtô nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát: 29U – 1323 *(xe đã qua sử dụng)* và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chiến Thắng, biển kiểm soát 23C – 029.67 *(xe đã qua sử dụng)*. Trong quá trình điều tra đã xác định được xe là tài sản thuộc sở hữu của người khác, hai bị cáo mượn dùng để chở pháo nhưng chủ sở hữu đều không biết việc đó hiện xe đã được trả lại cho chủ sở hữu, đến nay không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động mặt trước và mặt sau màu xA tím, gân giữ màu trắng nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 35167009071364, máy lắp 2 số thuê bao 0916.910.165 và số 0346.188.488 *(máy đã qua sử dụng)* thu giữ của bị cáo V*;* 01 *(một)* chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen số IMEI: 356713/05594365/6, lắp số thuê bao 0859.397.962 *(máy đã qua sử dụng)* thu giữ của bị cáo A là những phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc cho việc vận chuyển pháo cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Còn đối với 01(một) chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO A71, số IMEI 1: 868499030197730, số IMEI 2: 868499030197722, lắp số thuê bao 0978.227.756 *(máy đã qua sử dụng)* thu của bị cáo A quá trình điều tra xác định được không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: bị cáo Đỗ Ngọc A và bị cáo Thào Mí V phạm tội "Vận chuyển hàng cấm."

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc A **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 17 tháng 12 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Thào Mí V **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 63, Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 26/2012 ngày 05/4/2012 của Chính phủ qui định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu huỷ vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Tịch thu tiêu huỷ: 506,1 *(năm trăm linh sáu phẩy một)* kg pháo đựng trong 15 bao tải sắc rắn màu xanh đã được niêm phong.

Giao cho Công an huyện Hoàng Su phì, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền toàn bộ số vật chứng đã niêm phong gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh Hà Giang theo qui định của pháp luật. Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và kho vật chứng thuộc Phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang ngày 21/01/2019.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 35167009071364, máy lắp 2 số thuê bao 0916.910.165 và số 0346.188.488*;* 01 *(một)* chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen số IMEI: 356713/05594365/6, lắp số thuê bao 0859.397.962 (*đều qua sử dụng).*

Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc A 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO A71, số IMEI 1: 868499030197730, số IMEI 2: 868499030197722, lắp số thuê bao 0978.227.756 *(đã qua sử dụng)*.

Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục Thi hành án huyện Hoàng Su Phì ngày 15/5/2019.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã trả cho chị Đỗ Thị M 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát: 29U – 1323 và anh Thào Kháy T 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chiến Thắng, biển kiểm soát 23C – 029.67 *(xe đều đã qua sử dụng).*

3. Về án phí**:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Thào Mí V và Đỗ

Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cao Danh Nhân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh,;
- VKSND huyện HSP;
- Công an HSP;
- THADS HSP;
- Bị cáo;người liên quan;
- UBND xã T, xã X;
- Lưu HS+THAPT+BP.